

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH KHỐI 2

PHIẾU SỐ 03

I. Write the words in the correct columns (*Em hãy viết các từ vào đúng cột*)

Family members	Colors	Flowers	Animals
aunt			

- | | | | |
|----------|------------|-----------|------------------|
| 1. aunt | 4. monkey | 7. gecko | 10. rose |
| 2. black | 5. cousin | 8. orange | 11. baby brother |
| 3. lotus | 6. jasmine | 9. purple | 12. elephant |

II. Look and circle the correct option. (*Em hãy khoanh tròn đáp án đúng theo tranh*)



1.
 a. This is a cow.
 b. This is a monkey



4.
 a. It's a white jasmine.
 b. It's an white jasmine.



2.
 a. She's my grandma.
 b. He's my grandpa.



5.
 a. Who's she?
 b. Who's he?



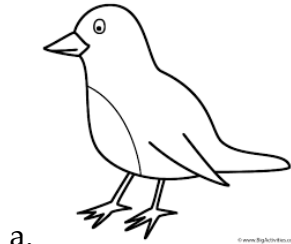
3.
 a. I like birds.
 b. I like fish



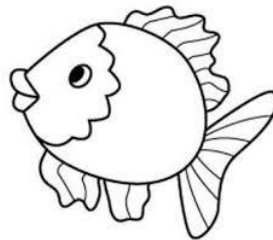
6.
 a. The sound is u
 b. The sound is v

III. Match the sentences with the pictures then color (*Em hãy nối câu với tranh rồi tô màu*)

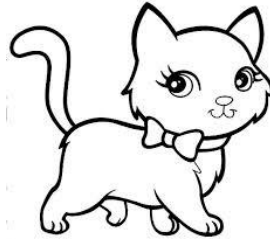
1. It's a pink lotus



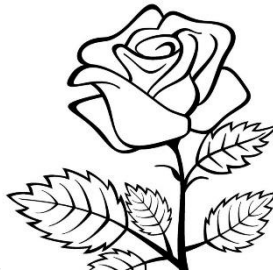
4. It's a red rose.



2. It's a blue fish.



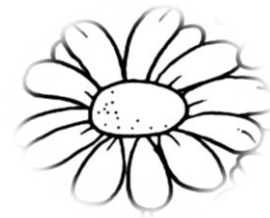
5. It's an orange bird.



3. It's a yellow daisy.



6. It's a black cat.



IV. Read and match (*Đọc và nối*)

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| 1. What animal do you like? | a. It's green. |
| 2. Who's she? | b. Yes, please. |
| 3. Who's he? | c. Nice to meet you, too. |
| 4. What color is this? | d. I like geckos. |
| 5. Nice to meet you. | e. She's my aunt. |
| 6. Ice cream? | f. He's my brother. |

1. d 2. 3. 4. 5. 6.

V. Reorder the words to make sentences (*Sắp xếp từ để tạo thành câu đúng*)

1. animal/ do/ What/ you/ like?

What animal do you like?

2. is/ an/ This/ elephant.

.....

3. my/ This/ uncle./ is

.....

4. baby brother./ He's/ my

.....

5. an/ It's/ rose./ orange

.....

6. like/ I/ blue/ birds.

.....

---- The end ----